

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC KHU VỰC HÀ NỘI

VÕ THỊ SƯƠNG*

Ngày nhận bài: 12/07/2017; ngày sửa chữa: 17/07/2017; ngày duyệt đăng: 19/07/2017.

Abstract: The quality of training is the concerns of the society and the key content in the educational policies of Communist Party of Vietnam and the State, particularly quality of postgraduate training. The article presents situation of quality management of postgraduate training at private universities in Hanoi. Also, the article proposes some solutions to improve quality management of postgraduate training at these universities with aim to meet demands of high quality human resources of society.

Keywords: Quality management, postgraduate training, private universities.

1. Chất lượng giáo dục là một trong những mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, của các cơ sở giáo dục và là vấn đề trọng yếu trong chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước ta. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII khẳng định: “*Phát triển GD-ĐT nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*” [1; tr 114].

Ngày 15/5/2014, Bộ trưởng Bộ GD-ĐT đã ban hành quy chế đào tạo trình độ sau đại học (SĐH), trong đó chỉ rõ mục tiêu đào tạo nhằm: giúp cho học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, tăng cường kiến thức liên ngành, có kiến thức chuyên sâu trong một lĩnh vực khoa học chuyên ngành hoặc kĩ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành đào tạo.

Quản lý (QL) chất lượng đào tạo SĐH là tổng hợp hoạt động tích cực, sáng tạo của chủ thể trong tất cả các lĩnh vực, các yếu tố của quá trình đào tạo SĐH thông qua các phương tiện, công cụ QL nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này tại các cơ sở giáo dục.

2. Thực trạng chất lượng đào tạo SĐH tại các trường đại học tư thực (ĐHTT) khu vực Hà Nội

QL chất lượng đào tạo nói chung, QL chất lượng đào tạo SĐH nói riêng là khâu hết sức quan trọng, trực tiếp quyết định đến chất lượng đào tạo SĐH và là vấn đề cấp thiết của ngành giáo dục, hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục của Đảng và Nhà nước, cùng với sự phát triển của hệ thống các loại hình trường công lập, sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các trường ĐHTT những năm gần đây (như: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Trường Đại học Phương Đông, Trường Đại học Thăng Long, Trường Đại học FPT,

Trường Đại học Bắc Hà...) đã làm cho hệ thống giáo dục đại học phát triển nhanh tăng về số lượng, cơ cấu lần quy mô đào tạo; đáp ứng tốt hơn nhu cầu lao động cho xã hội và nhu cầu học tập của cộng đồng. Cùng với các trường đại học công lập trên địa bàn Hà Nội, các trường ĐHTT đã nhanh chóng nắm bắt cơ hội, tổ chức đào tạo SĐH góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô và các vùng lân cận. Tuy nhiên, thực tế chất lượng đào tạo SĐH của các trường ĐHTT chưa cao, chất lượng “đầu vào, đầu ra” còn hạn chế; sản phẩm đào tạo chưa đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu ngày càng khắt khe của xã hội.

Nguyên nhân của sự hạn chế về chất lượng đào tạo SĐH ở các trường ĐHTT hiện nay là do đội ngũ giảng viên giảng dạy SĐH vừa thiếu, vừa ít kinh nghiệm, phần lớn là giáo viên cơ hữu; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy SĐH còn hạn chế; học viên SĐH chưa thực sự chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu khoa học; việc quy hoạch các ngành đào tạo SĐH ở các trường ĐHTT chưa mang tính chiến lược; tổ chức đào tạo còn ồ ạt, theo xu thế và mang tính thời vụ. Đặc biệt, một trong những nguyên nhân cơ bản, trực tiếp dẫn tới thực trạng trên là công tác QL chất lượng đào tạo SĐH của các trường ĐHTT còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới GD-ĐT.

Hiện nay, trước những yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục thì việc nâng cao chất lượng QL GD-ĐT bậc SĐH ở các trường tư thực là yêu cầu vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng QL chất lượng đào tạo SĐH tại các trường ĐHTT khu vực Hà Nội

* Trường Đại học Phương Đông

3.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về QL chất lượng cho các chủ thể QL đào tạo SĐH ở các trường. Trình độ nhận thức, trách nhiệm, năng lực QL, chỉ đạo tổ chức của Ban giám hiệu, các cơ quan chức năng, đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên là nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng QL đào tạo SĐH. Vì vậy, cần nâng cao nhận thức cho các chủ thể QL đào tạo SĐH ở các trường ĐHTT về vị trí, vai trò, sự cần thiết, cách thức tổ chức QL Nhà nước về chất lượng đào tạo SĐH. Thường xuyên cập nhật cho chủ thể QL những kiến thức, kinh nghiệm, mô hình QL chất lượng SĐH mới, tiên tiến của thế giới, khu vực và trong nước. Từ đó, có nhận thức, thái độ, trách nhiệm đúng trong công tác QL và nâng cao chất lượng QL đào tạo SĐH tại đơn vị mình công tác. Trước tiên, cần nâng cao chất lượng thực hiện chế độ báo cáo về chất lượng đào tạo SĐH, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, chất lượng đào tạo SĐH để chủ thể QL nắm chắc tình hình mọi mặt; kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập và có biện pháp từng bước nâng cao QL chất lượng đào tạo SĐH ở đơn vị mình QL.

3.2. Hoàn thiện, đổi mới cơ chế QL chất lượng đào tạo SĐH. Công tác QL chất lượng đào tạo SĐH nói chung và cơ chế QL chất lượng đào tạo SĐH nói riêng được cấu thành đồng bộ bởi các yếu tố: chương trình, nội dung, hệ thống văn bản pháp quy, các định chế, quy định... Vì công tác đào tạo SĐH tại các trường ĐHTT được tiến hành còn mới nên cơ chế QL chất lượng đào tạo SĐH còn bộc lộ một số khiếm khuyết, chưa hoàn thiện. Do vậy, việc thường xuyên hoàn thiện và đổi mới cơ chế QL chất lượng đào tạo SĐH là cần thiết, đảm bảo phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện và sự phát triển ngày càng cao của nhiệm vụ đào tạo SĐH hiện nay. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế QL chất lượng đào tạo SĐH ở các trường ĐHTT khu vực Hà Nội hiện nay cần hướng vào các vấn đề chủ yếu: Rà soát hệ thống văn bản pháp quy phục vụ đào tạo SĐH đảm bảo thống nhất với văn bản QL giáo dục của Nhà nước; từ thực tiễn đào tạo khẳng định những vấn đề đã được kiểm nghiệm và bổ sung, hoàn thiện những vấn đề chưa phù hợp về cơ chế QL chất lượng đào tạo SĐH; tập trung hoàn thiện chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng chuyên đề hóa; đổi mới cơ chế tuyển sinh, đánh giá chất lượng đào tạo SĐH...

3.3. Củng cố, kiện toàn công tác tổ chức, QL đào tạo SĐH. Công tác tổ chức, QL quyết định chất lượng đào tạo, vì vậy, phải thường xuyên củng cố kiện toàn các cơ quan chức năng đảm bảo làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn giúp Ban Giám hiệu nhà

trường chỉ đạo, điều hành QL chất lượng. Để hoạt động này được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất, cần làm tốt từ khâu tuyển chọn đầu vào; xây dựng và QL mục tiêu, chương trình đào tạo; xây dựng kế hoạch đào tạo; kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo SĐH. Trong đó, các chủ thể, tổ chức và lực lượng tham gia QL chất lượng đào tạo SĐH cần đề cao trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình; tổ chức QL khoa học các hoạt động đào tạo SĐH; ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học, kinh nghiệm QL vào nâng cao chất lượng QL đào tạo SĐH tại cơ quan, bộ phận mình...

3.4. Quan tâm phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ QL đào tạo SĐH. Đội ngũ cán bộ QL, giảng viên là lực lượng trực tiếp quyết định đến QL chất lượng đào tạo SĐH. Đây là lực lượng thực hiện các chủ trương, biện pháp nâng cao QL chất lượng đào tạo SĐH của nhà trường. Nội dung phát triển, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên và cán bộ QL phải đảm bảo về cơ cấu, số lượng, trình độ học vấn, năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; chú trọng đạt tới trình độ tri thức sâu sắc của một nhà khoa học, chuyên gia về chuyên ngành đáp ứng tốt các yêu cầu đào tạo SĐH. Cần có kế hoạch, quy hoạch đội ngũ cán bộ QL, giảng viên khoa học, đảm bảo tính chuyên sâu và sự kế tiếp liên tục. Cùng với quá trình đào tạo SĐH, các trường cần tiến hành bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm QL... để sớm hình thành đội ngũ chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành, có uy tín cho nhà trường. Khuyến khích cán bộ, giảng viên phấn đấu trở thành các chuyên gia có trình độ cao trong giảng dạy, QL đào tạo SĐH. Các nhà trường cũng cần tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên chuẩn hóa chức danh, học vị phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đào tạo SĐH. Bên cạnh đó, cần có chính sách thu hút, tổ chức tốt công tác tuyển dụng, cán bộ QL, giảng viên. Mở rộng, đa dạng hóa hoạt động liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo SĐH công lập, các viện nghiên cứu, trung tâm khoa học... Trên cơ sở đó, cần mở các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho cán bộ QL, giảng viên; mời chuyên gia hướng dẫn học viên thực hiện luận văn, luận án; đa dạng hóa đội ngũ giảng viên giảng dạy SĐH trong một chuyên ngành; khắc phục tình trạng thiếu giảng viên chuyên trách...

3.5. Nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học và tăng cường đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động đào tạo SĐH. Để nâng cao QL chất lượng đào tạo SĐH các trường ĐHTT khu vực Hà Nội, các trường cần

(Xem tiếp trang 200)

Vậy, PT (*) vô nghiệm.

Nhận xét: HS đã biến đổi sai các PT tương đương, dẫn đến làm mất nghiệm $x = 0$ của PT. Để giải được PT này, HS cần xác định điều kiện để các căn thức có nghĩa và biến đổi tương đương PT và nắm được cách biến đổi sau:

$$\sqrt{A \cdot B} = \begin{cases} \sqrt{A} \cdot \sqrt{B} & \text{khi } A \geq 0, B \geq 0 \\ \sqrt{-A} \cdot \sqrt{-B} & \text{khi } A \leq 0, B \leq 0 \end{cases}$$

Từ đó, ta có lời giải đúng của bài toán:

Lời giải đúng: Điều kiện của bài toán:

$$\begin{cases} x(x-1) \geq 0 \\ x(x-2) \geq 0 \\ x(x-3) \geq 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \leq 0 \\ x \geq 3 \end{cases}$$

- Xét trường hợp 1: $x \geq 3$

$$\begin{aligned} & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} - 2\sqrt{x-3} = 0 \\ & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} = 2\sqrt{x-3} \\ & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} > \sqrt{x-3} + \sqrt{x-3} \\ & \sqrt{x-1} > \sqrt{x-3} \text{ và } \sqrt{x-2} > \sqrt{x-3} \text{ nên} \\ & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} > 0. \text{ Vậy, PT đã cho vô} \\ & \text{nghiệm.} \end{aligned}$$

+ Giải PT (5): $\sqrt{x} = 0$, suy ra $x = 0$ (không thỏa mãn điều kiện).

+ Giải PT (6): $\sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} - 2\sqrt{x-3} = 0$. Với $x \geq 3$, ta có $\sqrt{x-1} > \sqrt{x-3}$ và $\sqrt{x-2} > \sqrt{x-3}$ nên $\sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} > 0$. Vậy, PT đã cho vô nghiệm.

- Xét trường hợp 2: $x \leq 0$. Khi đó:

$$\begin{aligned} & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} - 2\sqrt{x-3} = 0 \\ & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} = 2\sqrt{x-3} \\ & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} < \sqrt{x-3} + \sqrt{x-3} \\ & \sqrt{x-1} < \sqrt{x-3} \text{ và } \sqrt{x-2} < \sqrt{x-3} \text{ nên} \\ & \sqrt{x-1} + \sqrt{x-2} < 0. \text{ Vậy, PT đã cho vô} \\ & \text{nghiệm.} \end{aligned}$$

+ Giải PT (7): $\sqrt{-x} = 0$, suy ra $x = 0$ (thỏa mãn điều kiện).

+ Giải PT (8): $\sqrt{1-x} + \sqrt{2-x} - 2\sqrt{3-x} = 0$. Với $x \leq 0$ thì $\sqrt{3-x} > \sqrt{1-x}$ và $\sqrt{3-x} > \sqrt{2-x}$, nên $2\sqrt{3-x} > \sqrt{1-x} + \sqrt{2-x}$. Vậy PT (8) vô nghiệm.

Vậy, nghiệm của PT đã cho là $x = 0$.

3. Kết luận

Trên đây, chúng tôi đã đưa ra một số sai lầm thường gặp của HS trong các phép biến đổi PT chứa ẩn dưới dấu căn. Với các PT này, HS còn khá lúng túng trong việc định hình cách giải. Vì vậy, việc chỉ ra các sai lầm

thường gặp sẽ giúp HS tìm được cách giải đúng; từ đó, đạt kết quả cao hơn trong học tập. \square

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Hữu Bình (2013). *Nâng cao và phát triển toán 9* (tập 1, 2). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Bá Kim (2009). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Trần Thị Vân Anh (2012). *Hướng dẫn giải các dạng bài tập từ các đề thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán của các Sở Giáo dục và Đào tạo*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Phan Doãn Thoại (chủ biên) - Trịnh Thúy Hằng - Lại Thanh Hương (2011). *Bồi dưỡng học sinh vào lớp 10 môn Toán*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Tôn Thân (chủ biên) - Mai Công Mãn - Nguyễn Văn Ngọc - Hoàng Xuân Vinh (2015). *Ôn luyện thi vào lớp 10 môn Toán*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Tăng cường quản lí chất lượng...

(Tiếp theo trang 176)

quan tâm đảm bảo hệ thống giáo trình, tài liệu, phòng đọc, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm, phòng học chuyên dùng, thư viện phục vụ yêu cầu nghiên cứu, thí nghiệm...; đặc biệt, cần quan tâm đầu tư, áp dụng khoa học công nghệ vào công tác QL chất lượng đào tạo SĐH, như: thực hiện ngân hàng đề thi điện tử, QL hồ sơ, kết quả điện tử... Bên cạnh đó, cần tăng cường nguồn tài chính cho đào tạo SĐH và đổi mới chính sách đối với lực lượng tham gia đào tạo SĐH. Đảm bảo chế độ đãi ngộ theo đúng quy định nhằm thúc đẩy từng tập thể và cá nhân nêu cao trách nhiệm, cống hiến, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác QL chất lượng đào tạo đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. \square

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] AUN-QA (2009). *Sổ tay thực hiện các hướng dẫn bảo đảm chất lượng trong mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Bộ GD-ĐT (2010). *Đổi mới quản lí hệ thống giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] *Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỉ XXI* (2003). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Bộ GD-ĐT (2011). *Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật..
- [6] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.